

Số: 2196 /QĐ - BGTVT

Hà Nội, ngày 29 tháng 7 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc Ban hành Quy định tiêu chí giám sát, nghiệm thu kết quả công tác bảo
dưỡng thường xuyên quốc lộ theo chất lượng thực hiện**

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Nghị định số 107/2012/NĐ-CP ngày 20/12/2012 của Chính phủ Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị định số 10/2013/NĐ-CP ngày 11/01/2013 của Chính phủ Quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kết cấu hạ tầng giao thông và Tổng Cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định tiêu chí giám sát, nghiệm thu kết quả công tác bảo dưỡng thường xuyên quốc lộ theo chất lượng thực hiện”.

Điều 2. Giao Tổng cục Đường bộ Việt Nam chỉ đạo các Khu Quản lý đường bộ, các Sở Giao thông vận tải, các đơn vị được giao quản lý, bảo trì quốc lộ tổ chức triển khai thực hiện.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị: Văn phòng Bộ; Thanh tra Bộ; các Vụ trực thuộc Bộ; Tổng cục Đường bộ Việt Nam và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài Chính;
- Các Thứ trưởng Bộ GTVT;
- Kho bạc NN;
- Website Bộ GTVT;
- Lưu: VT, KCHT.



QUY ĐỊNH

Tiêu chí giám sát, nghiệm thu kết quả công tác bảo dưỡng thường xuyên quốc lộ theo chất lượng thực hiện

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2196 /QĐ-BGTVT ngày 29/7/2013 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Văn bản này quy định về tiêu chí giám sát, nghiệm thu kết quả công tác quản lý, bảo dưỡng thường xuyên các tuyến quốc lộ theo chất lượng thực hiện.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng thống nhất đối với các Chủ đầu tư, Đơn vị thực hiện, Tư vấn giám sát và các tổ chức, cá nhân liên quan khác tham gia công tác quản lý, bảo dưỡng thường xuyên các tuyến quốc lộ; Trường hợp Việt Nam đã ký kết hoặc thực hiện theo hiệp định, hợp đồng đã ký với tổ chức quốc tế có quy định khác với Quy định này thì áp dụng theo các quy định Hiệp định, hợp đồng đó.

Chương II
MỤC TIÊU CHẤT LƯỢNG VÀ TIÊU CHÍ GIÁM SÁT CÔNG TÁC QUẢN LÝ, BẢO DƯỠNG THƯỜNG XUYỀN QUỐC LỘ

Điều 3. Các yêu cầu về chất lượng thực hiện đối với công tác quản lý, bảo dưỡng thường xuyên quốc lộ

Công tác quản lý, bảo dưỡng thường xuyên theo chất lượng thực hiện phải đáp ứng 5 yêu cầu sau:

1. Đối với Công tác quản lý

Hạng mục	Chất lượng thực hiện
Tuần đường	Thực hiện đầy đủ các nội dung quy định theo Tiêu chuẩn kỹ thuật bảo dưỡng thường xuyên đường bộ ban hành theo quy định, ghi chép vào sổ hàng ngày lưu giữ tại Hạt.
Đếm xe, số liệu về cầu, đường	Thực hiện đầy đủ, báo cáo kịp thời.

Quản lý hành lang ATDB và phạm vi đất của đường bộ	Lòng, lề đường thông thoáng; phối hợp với Chính quyền địa phương và các cơ quan liên quan xử lý kịp thời các hành vi lấn chiếm lòng lề đường an toàn đường bộ và phạm vi đất của đường bộ. Cập nhật số liệu sử dụng hành lang an toàn đường bộ.
Quản lý an toàn giao thông	- Theo dõi tình hình tai nạn giao thông, báo cáo đột xuất và tổng hợp báo cáo tai nạn theo quy định; - Theo dõi và báo cáo kịp thời tình hình xe quá khổ, quá tải lưu thông trên tuyến; - Kiểm tra và báo cáo kịp thời việc chấp hành các quy định về thi công trên đường đang khai thác.

2. Đối với Công tác mặt đường

Hạng mục	Chất lượng thực hiện
Mặt đường	Giao thông thông suốt, an toàn, không đọng nước.
Mép mặt đường	Không được bong tróc.
Độ sạch	Mặt đường phải luôn được giữ vệ sinh sạch đất, cát, rác, cành cây và các chướng ngại vật khác.

3. Đối với Công tác an toàn giao thông và hệ thống chiếu sáng

Hạng mục	Chất lượng thực hiện
Biển báo	Biển báo đầy đủ, không bị bẩn, dễ đọc, chắc chắn và phải quan sát được rõ vào ban đêm
Son kẻ đường	Dễ nhận biết và bám chắc vào mặt đường. Các hạt vật liệu phải chắc và phản quang.
Cột km và cọc tiêu	Phải có đầy đủ cột km và cọc tiêu, không bị bẩn, không bị mờ, dễ đọc và chắc chắn; được sơn hoặc quét vôi bề mặt.
Rào hộ lan	Rào hộ lan không bị bẩn, không bị hư hỏng lớn, không bị ăn mòn và phải có đủ bulông siết chặt, chắc chắn, không xói lở chân cột
Dải phân cách mềm, đảo giao thông (nếu có)	Đầy đủ, đúng vị trí, không bị bẩn
Hệ thống chiếu sáng	Đảm bảo chiếu sáng bình thường, thời lượng thấp đúng quy định

4. Đối với Công tác nền đường, thoát nước và chăm sóc cây xanh

Hạng mục	Chất lượng thực hiện
----------	----------------------

Hạng mục	Chất lượng thực hiện
Taluy đắp	Không bị xói lở, đảm bảo độ dốc và độ chặt.
Dọn dẹp lộ đất	Phạm vi hành lang đất của đường bộ phải không có vật liệu chất đống, không bị sạt lở
Rãnh và các công trình thoát nước có lát đáy.	Phải sạch rác, không được để đọng bùn, đất và lát đáy không bị hư hỏng
Rãnh và các công trình thoát nước không lát đáy.	Phải sạch rác, không được để đọng bùn, đất và các vật chướng ngại và không vướng chướng ngại vật.
Hố thu và cống	Phải sạch rác và bùn đất, không vướng chướng ngại vật, không bị hỏng về kết cấu. Phải được lèn chặt bằng đất và vật liệu bao quanh.
Lề đường	Phải đủ chiều rộng, bằng phẳng, đảm bảo độ chặt, không xói lở, đảm bảo độ dốc thoát nước ngang ra ngoài, không đọng nước; Cây cỏ không cao quá 20 cm và không lấn ra mặt đường.
Taluy dương	Cây cỏ không cao quá 20 cm.
Dải phân cách giữa	Không cho phép cành cây và cỏ chườm ra mặt ngoài hàng vỉa bê tông. Cây không cao quá 1,3m kể từ cao độ mặt vỉa.

5. Đối với Công tác bảo dưỡng cầu và công trình

Hạng mục	Chất lượng thực hiện
Kết cấu bằng thép hoặc bằng kim loại khác	Không bị biến dạng. Tất cả các bộ phận kim loại của toàn bộ công trình phải được sơn bảo vệ và không bị rỉ sét; thoát nước tốt.
Kết cấu bê tông	Đảm và toàn bộ các cấu kiện khác phải trong tình trạng bình thường và hoạt động đúng chức năng; thoát nước tốt.
Khe co giãn	Vệ sinh sạch sẽ và trong tình trạng bình thường
Gối cầu	Đúng vị trí, sạch sẽ, bảo dưỡng đầy đủ, làm việc bình thường,
Tường chắn	Tình trạng tường chắn cũng như thoát nước tường chắn phải đảm bảo.
Lòng sông	Dòng chảy tự do dưới cầu và cách cầu 100m về phía thượng, hạ lưu, nhà thầu phải thực hiện các biện pháp đảm bảo không xói lở quanh mố và trụ cầu.

Điều 4. Các yêu cầu về kỹ thuật, chất lượng công tác quản lý, bảo dưỡng thường xuyên quốc lộ

Công tác quản lý, bảo dưỡng thường xuyên theo chất lượng thực hiện phải đáp ứng các yêu cầu về kỹ thuật và chất lượng các công việc thuộc công tác bảo dưỡng thường xuyên như sau :

1. Đối với công tác quản lý.

<i>TT</i>	<i>Tên công việc</i>	<i>Yêu cầu</i>	<i>Thực hiện</i>
01	Tuần đường	Thực hiện đầy đủ các nội dung quy định theo Tiêu chuẩn kỹ thuật bảo dưỡng thường xuyên đường bộ, ghi chép vào sổ hàng ngày lưu giữ tại Hạt	Ghi chép đầy đủ đến ngày tiến hành nghiệm thu
02	Đếm xe, số liệu về cầu, đường	Thực hiện đầy đủ, báo cáo kịp thời	Báo cáo đầy đủ theo yêu cầu; Có hồ sơ lưu trữ tại đơn vị
03	Quản lý hành lang ATDB và phạm vi đất của đường bộ	Lòng, lề đường thông thoáng; phối hợp với Chính quyền địa phương và các cơ quan liên quan xử lý kịp thời các hành vi lấn chiếm hành lang an toàn đường bộ và phạm vi đất của đường bộ.	Cập nhật số liệu sử dụng hành lang an toàn đường bộ lưu trữ tại đơn vị và báo cáo đầy đủ theo yêu cầu.
04	Quản lý an toàn giao thông	- Theo dõi tình hình tai nạn giao thông, báo cáo đột xuất và tổng hợp báo cáo tai nạn theo quy định; - Kiểm tra việc chấp hành các quy định về thi công trên đường đang khai thác - Theo dõi và báo cáo kịp thời tình hình xe quá khổ, quá tải lưu thông trên tuyến	Báo cáo đầy đủ theo yêu cầu; Có hồ sơ lưu trữ tại đơn vị

2. Đối với mặt đường.

a) Yêu cầu đối với mặt đường của đường đã vào cấp và sửa chữa định kỳ kịp thời được qui định như sau :

<i>TT</i>	<i>Tên công việc</i>	<i>Yêu cầu kỹ thuật, chất lượng</i>	<i>Yêu cầu về thời gian thực hiện</i>
01	Vá ổ gà	(i) theo hình vuông hoặc chữ nhật, (ii) bằng với mặt đường xung quanh, (iii) bằng các vật liệu tương tự như vật liệu dùng cho mặt đường xung quanh	Phải sửa chữa trong vòng 5 ngày sau khi phát hiện
02	Vết nứt dọc, nứt ngang	- Nứt dọc, ngang: Không có vết có độ rộng trên 5 mm.	Phải sửa chữa trong vòng 7 ngày sau khi phát hiện (đối với mùa mưa), 14 ngày (đối với mùa khô)
		- Đối với nứt mai rùa: 50 m mặt đường bất kỳ tính theo chiều dài, diện tích nứt không được vượt quá 10% diện tích bề mặt đường.	- Đối với chiều rộng vết nứt $\geq 5\text{mm}$ phải vá lán trong vòng 7 ngày sau khi phát hiện; vết nứt $< 5\text{mm}$ phải sửa chữa trong vòng 14 ngày

03	Vệ sinh mặt đường và lề đường.	Mặt đường phải luôn được giữ vệ sinh sạch rác, cành cây và các chướng ngại vật khác.	- Khắc phục trong vòng 1 giờ nếu gây nguy hiểm mất an toàn giao thông; trong vòng 7 ngày nếu chúng không gây nguy hiểm, mất an toàn giao thông.
04	- Lún lõm, lún vệt bánh xe, - Sinh lún	Không được để các chỗ lún lõm quá 50 mm. Không được quá 0,5% diện tích mặt đường	Các chỗ lún lõm vượt quá định mức giới hạn phải được loại bỏ trong vòng 10 ngày.

b) Yêu cầu đối với mặt đường của đường chưa vào cấp hoặc quá thời hạn sửa chữa định kỳ nhưng không được sửa chữa được quy định như sau :

<i>TT</i>	<i>Tên công việc</i>	<i>Yêu cầu kỹ thuật, chất lượng</i>	<i>Yêu cầu về thời gian thực hiện</i>
01	Vá ổ gà	(i) theo hình vuông hoặc chữ nhật, (ii) bằng với mặt đường xung quanh.	Phải sửa chữa trong vòng 5 ngày sau khi phát hiện
02	Vết nứt dọc, nứt ngang	- Nứt dọc, ngang: Không có vết có độ rộng trên 5 mm.	Phải sửa chữa trong vòng 7 ngày sau khi phát hiện (đối với mùa mưa), 14 ngày (đối với mùa khô)
03	Vệ sinh mặt đường và lề đường.	Mặt đường phải luôn được giữ vệ sinh sạch rác, cành cây và các chướng ngại vật khác.	- Khắc phục trong vòng 1 giờ nếu gây nguy hiểm mất an toàn giao thông; trong vòng 7 ngày nếu chúng không gây nguy hiểm mất an toàn giao thông.
04	- Lún lõm, lún vệt bánh xe,	Mặt đường phải thông suốt không gây ách tắc giao thông.	Các chỗ lún lõm ảnh hưởng đến giao thông phải bù phụ đảm bảo giao thông.

3. Đối với hệ thống biển báo và an toàn giao thông

Yêu cầu đối với hệ thống biển báo và an toàn giao thông được quy định như sau:

<i>TT</i>	<i>Tên công việc</i>	<i>Yêu cầu kỹ thuật, chất lượng</i>	<i>Yêu cầu về thời gian thực hiện</i>
01	Biển chỉ dẫn	Phải đầy đủ, không bị bẩn, dễ đọc và chắc chắn.	Phải bổ sung hoặc thay thế trong vòng 3 ngày sau khi phát hiện
02	Biển báo nguy hiểm	Phải có đầy đủ, không bị bẩn, dễ đọc và chắc chắn và phải quan sát được rõ vào ban đêm	Phải bổ sung hoặc thay thế trong vòng 1 ngày sau khi phát hiện
03	Biển hiệu lệnh	Phải có đầy đủ, không bị bẩn, dễ đọc và chắc chắn và phải quan sát được rõ vào ban đêm	Phải bổ sung hoặc thay thế trong vòng 3 ngày sau khi phát hiện
04	Vạch sơn mặt đường	Vạch sơn, dễ đọc và bám chắc vào mặt đường. Các hạt vật liệu phải chắc và phản quang.	Những vạch sơn mặt đường không đạt tiêu chuẩn phải được sơn lại trong vòng 28 ngày.

05	Cột km, cọc tiêu, cọc H	Phải có đầy đủ cột Km, cọc tiêu, cọc H không bị bắn, dễ đọc và chắc chắn;	Cột km, cọc tiêu, cọc H bị thiếu hoặc bị hỏng phải được thay thế trong vòng 7 ngày.
06	Tường hộ lan, tôn sóng	Tường hộ lan, tôn sóng phải đảm bảo an toàn, không bị bắn, không bị ăn mòn, xói lở chân cột và phải có đủ bulông siết chặt.	Rào hộ lan bị hỏng do tai nạn phải có biện pháp cảnh báo và báo cáo Bên A để được xem xét xử lý.

4. Đối với nền đường, lề đường.

Yêu cầu đối với nền đường sau:

TT	Tên công việc	Yêu cầu kỹ thuật, chất lượng	Yêu cầu về thời gian thực hiện
01	Taluy đắp và taluy đào	Nền đường phải đảm bảo kích thước hình học và xói lở.	Phải hoàn tất sửa chữa trong vòng 7 ngày sau khi phát hiện hư hỏng
02	Dọn dẹp lỗ đất trong phạm vi đất của đường bộ	Không có đất, đá sạt lở	- Khi vật liệu sạt lở làm tắc nghẽn giao thông, thì giao thông phải được thiết lập lại trong vòng 6 giờ.
03	Phát cây, cắt cỏ, tía cành	- Không che khuất cọc tiêu biển báo, cột Km và ảnh hưởng đến thoát nước - Ta luy dương trong phạm vi $\leq 4m$ cây cỏ không được cao quá 0,2m. - Ta luy âm trong phạm vi 1,0m từ vai đường trở ra và trong bụng đường cong cây cỏ không được cao quá vai đường 0,2m.	- Khi có cây đổ ngang đường phải khắc phục để đảm bảo giao thông trong thời gian 3h sau khi phát hiện.
04	- Lề đường	- Chênh lệch cao độ lề đường so với mép mặt đường không được vượt quá 50 mm - Lề đường có rải mặt không bị biến dạng, xói lở không có ổ gà	Phải sửa xong trong vòng 14 ngày sau khi phát hiện hư hỏng.

5. Đối với hệ thống thoát nước

Yêu cầu đối với các công trình thoát nước được quy định như sau:

TT	Tên công việc	Yêu cầu kỹ thuật, chất lượng	Yêu cầu về thời gian thực hiện
01	Rãnh dọc và các công trình thoát nước khác có lát đáy.	Phải sạch rác và lát đáy không bị hư hỏng về kết cấu. Phải được lèn chặt bằng đất và vật liệu bao quanh.	- Tắc nghẽn phải được khơi thông trong vòng 1 ngày sau khi phát hiện (đối với mùa mưa), 7 ngày (đối với mùa khô) - Hư hỏng phải được sửa chữa trong vòng 14 ngày sau khi được phát hiện.
02	Rãnh dọc và các công trình thoát nước khác không có lát đáy.	Không có vướng chướng ngại vật.	- Tắc nghẽn phải được khơi thông trong vòng 1 ngày sau khi phát hiện (đối với mùa mưa), 7 ngày (đối với mùa khô), - Hư hỏng phải được sửa chữa trong vòng 7 ngày sau khi được phát hiện.
03	Hố thu	Phải sạch rác và không vướng chướng ngại vật, không bị hư hỏng kết cấu.	- Tắc nghẽn phải được khơi thông trong vòng 1 ngày sau khi phát hiện (đối với mùa mưa), 7 ngày (đối với mùa khô)

		Phải được lên chặt bằng đất và vật liệu bao quanh.	- Hư hỏng phải được sửa chữa trong vòng 14 ngày sau khi được phát hiện.
--	--	--	---

6. Đối với cầu và công trình

Yêu cầu đối với cầu và các công trình được quy định như sau:

<i>TT</i>	<i>Tên công việc</i>	<i>Yêu cầu kỹ thuật, chất lượng</i>	<i>Yêu cầu về thời gian thực hiện</i>
01	Công trình bằng thép hoặc bằng kim loại khác	Tất cả các bộ phận kim loại của toàn bộ công trình phải được sơn hoặc nếu không phải được bảo vệ và không bị xói mòn.	Phải thông báo ngay cho cấp có thẩm quyền khi công trình bị hư hỏng đe dọa tới tính toàn vẹn kết cấu của công trình; đồng thời phải có biện pháp cảnh báo cho người và phương tiện lưu thông trên tuyến
02	Công trình bê tông	Dầm và toàn bộ các cấu kiện khác phải trong tình trạng tốt và hoạt động đúng chức năng.	Phải thông báo ngay cho cấp có thẩm quyền khi công trình bị hư hỏng đe dọa tới tính toàn vẹn kết cấu của công trình; đồng thời phải có biện pháp cảnh báo cho người và phương tiện lưu thông trên tuyến
03	Khe co giãn	Sạch rác và trong tình trạng tốt	Hư hỏng và sai sót phải được sửa chữa trong vòng 7 ngày.
04	Tường chắn	Theo dõi tình trạng tường chắn cũng như thoát nước tường chắn. Nạo vét rãnh đỉnh	Hư hỏng và sai sót phải được sửa chữa trong vòng 7 ngày.
05	Lòng sông	Phải đảm bảo dòng chảy tự do dưới cầu và duy trì tĩnh không thiết kế dưới gầm cầu. Theo dõi xói lở quanh móng và trụ cầu.	Các nguyên nhân dẫn đến việc không đảm bảo yêu cầu phải được thực hiện trong thời gian 14 ngày sau khi nước rút.
06	Mốc GPMB, Mốc lộ giới	Phải đầy đủ theo qui định	Hư hỏng, mất mát phải được sửa chữa trong vòng 28 ngày.

7. Đối với hệ thống chiếu sáng

Yêu cầu mức độ phục vụ được quy định như sau:

<i>TT</i>	<i>Tên công việc</i>	<i>Yêu cầu kỹ thuật, chất lượng</i>	<i>Yêu cầu về thời gian thực hiện</i>
01	Bóng đèn	Bóng đèn phải làm việc	Phải sửa xong trong vòng 2 ngày sau khi phát hiện hư hỏng.
02	Cột đèn	Phải có cột đèn đầy đủ và chắc chắn	Những cột đèn bị hỏng phải được thay thế trong vòng 7 ngày.

Chương III

QUY ĐỊNH VỀ NGHIỆM THU CÔNG TÁC QUẢN LÝ, BẢO DƯỠNG THƯỜNG XUYÊN QUỐC LỘ

Điều 5. Quy định về nghiệm thu

1. Công tác nội nghiệp

Kiểm tra công tác lưu trữ và cập nhật số liệu trong hồ sơ, tài liệu quản lý cầu đường, quản lý hành lang an toàn đường bộ, tình hình thực hiện chế độ báo cáo, công tác đếm xe, thống kê tai nạn giao thông, công tác tuần đường.

2. Tại hiện trường

- Kiểm tra và nghiệm thu 100% Km đường và 50 - 100% số cầu trong phạm vi quản lý của mỗi Hạt QLDB; với cầu lớn >300 m, tiến hành kiểm tra từng cầu.

- Kiểm tra và nghiệm toàn bộ hệ thống điện chiếu sáng, cây xanh, thảm cỏ trên các tuyến đường đơn vị được giao quản lý

Kiểm tra và nghiệm thu tổng thể toàn tuyến để đánh giá tổng quát các mục tiêu đã đặt hàng.

Điều 6. Các tiêu chí nghiệm thu

Các tiêu chí chất lượng thực hiện của công tác quản lý, bảo dưỡng thường xuyên được đánh giá bằng hình thức chấm điểm

1. Đối với công tác bảo dưỡng thường xuyên đường (gồm cả cầu có chiều dài toàn cầu ≤ 300m)

a) Công tác quản lý (tối đa 30 điểm)

Mục	Mức độ đáp ứng	Đánh giá (Điểm)
A. Quản lý đường		10
- Tuần đường	- Có thực hiện hàng ngày: ghi chép số đầy đủ, có báo cáo Hạt trường và được Hạt trường xử lý, giải quyết kịp thời.	4
- Trục ĐBGT	- Phân công ca trực nghiêm túc, ghi chép thông tin và báo cáo kịp thời.	2
- Hồ sơ Quản lý đường	- Có đầy đủ hồ sơ quản lý đường và cập nhật thường xuyên, hồ sơ hoàn công đầy đủ.	1
- Báo cáo đếm xe	- Tổ chức đếm xe hàng tháng đúng vị trí, đủ số ngày, số giờ quy định; Số liệu đếm xe trung thực; báo cáo đúng ngày quy định.	1
- Báo cáo TNGT	- Có sổ theo dõi TNGT; báo cáo TNGT kịp thời, đúng quy định.	1
- Báo cáo đột xuất	- Số liệu và tiến độ đáp ứng yêu cầu.	1
B/-Quản lý hành lang		10
- Phát hiện vi phạm	- Phát hiện sớm, chính xác đối tượng, vị trí vi phạm.	2

- Xử lý vi phạm	- Báo cáo sớm, đầy đủ, xử lý đúng trình tự qui định. Lập biên bản kịp thời, báo cáo sớm với Chính quyền địa phương, Ban TTĐB và báo cáo hàng tháng gửi về Khu QLDB	3
- Hồ sơ hành lang ATĐB	- Đầy đủ, thường xuyên cập nhật những vi phạm.	2
- Quản lý GPTC	- Có sổ theo dõi thời hạn các GPTC; thực hiện thường xuyên việc kiểm tra, đôn đốc nhà thầu thi công chấp hành các quy định ĐBGTT và ATGT; báo cáo hàng tháng về Khu QLDB.	1
- Phối hợp với địa phương và TTĐB	- Tham gia họp, cung cấp số liệu vi phạm đầy đủ, chính xác cho địa phương, tham gia cưỡng chế giải tỏa và giữ gìn hành lang, chống tái lấn chiếm.	2
C/- Quản lý cầu		10
- Tuân cầu	- Có thực hiện hàng ngày; ghi chép trong sổ đầy đủ, lưu ý ghi chép các biển báo có tại cầu; có báo cáo Hạt trưởng và được Hạt trưởng xử lý, giải quyết kịp thời.	2
- Trục bảo vệ cầu	- Phân công ca trực nghiêm túc; ghi chép thông tin vào sổ trực đầy đủ và báo cáo kịp thời.	1.5
- Lý lịch cầu và HSHC cầu	- Có đầy đủ, số liệu trong lý lịch cầu chính xác; lưu trữ hồ sơ ngăn nắp và ở tình trạng tốt (Kiểm tra xác suất 1-2 cầu/1 Hạt)	1
- Kiểm tra cầu	- Thực hiện đúng quy định, ghi chép vào biểu mẫu đầy đủ. Nếu là cầu yếu mà thiếu phiếu kiểm tra cầu sẽ khấu trừ tối đa số điểm quản lý cầu.	3
- Báo cáo định kỳ	- Báo cáo đúng thời hạn quy định, số liệu chính xác.	1
- Báo cáo đột xuất	- Số liệu và tiến độ đáp ứng yêu cầu.	1
- Chương trình quản lý cầu	- Cập nhật thường xuyên đầy đủ	0.5

b) Công tác mặt đường (20 điểm)

- Đối với đường đã vào cấp và được sửa chữa định kỳ kịp thời

Mục	Mức độ đáp ứng	Đánh giá (điểm)
Công tác mặt đường		20
Vá ổ gà	- Mặt đường không có ổ gà.	10
Bù lún lõm cục bộ	- Mặt đường không có vị trí lún lõm cục bộ sâu (độ sâu so với xung quanh > 50 mm) có nguy cơ mất ATGT.	7

Vệ sinh mặt đường	- Mặt đường các khu dân cư tập trung, các vị trí có vạch giảm tốc (hoặc có duyệt quét đường bằng máy)... đảm bảo vệ sinh sạch	3
-------------------	---	---

- Đối với đường chưa vào cấp hoặc đã đến định kỳ sửa chữa nhưng chưa được sửa chữa định kỳ kịp thời

Mục	Mức độ đáp ứng	Đánh giá (điểm)
<u>Công tác mặt đường</u>		20
Tình trạng mặt đường	- Đảm bảo giao thông thông suốt không ách tắc giao thông, êm thuận.	10
Bù lún lổm cục bộ	- Mặt đường không có vị trí lún lổm sâu có nguy cơ mất ATGT.	7
Vệ sinh mặt đường	Mặt đường đảm bảo vệ sinh sạch sẽ, không có rác	3

c) Công tác an toàn giao thông (tối đa 20 điểm)

Mục	Mức độ đáp ứng	Đánh giá (Điểm)
<u>Công tác ATGT :</u>		20
+ Hệ thống báo hiệu (Biển báo hiệu, cọc tiêu, cọc H vạch sơn kẻ đường, cột Km...)	- Trên thực tế hiện trường có đầy đủ rõ ràng (không bị mờ, không bị che khuất, thông tin ghi trên biển báo, cột Km chính xác).	4
	- Có hồ sơ quản lý đầy đủ ở Hạt, Công ty và cấp nhật thường xuyên.	3
+ Hệ thống thiết bị ATGT (Hộ lan tường chắn, hàng rào tôn sóng, phòng vệ mềm, hàng rào khung lưới thép...)	- Trên thực tế hiện trường có đầy đủ, khi bị mất hoặc hư hỏng do phá hoại hoặc TNGT được sửa chữa, thay thế ngay trong vòng 7 ngày.	4
	- Có hồ sơ quản lý đầy đủ ở Hạt và Công ty	2
	- Phát hiện sớm thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng và phản ánh Ban ATGT địa phương.	2
	- Kiểm tra và báo cáo kịp thời.	1
	- Tổ chức xử lý nhanh, đúng chỉ đạo.	1
	- Có sổ thống kê, theo dõi.	1
	- Có sổ thống kê theo dõi số lượng, chất lượng VTDP, các thiết bị ATGT lưu giữ, bảo quản tại kho của Công ty, không mất mát hư hỏng.	1
+ Quản lý VTDP (gồm cả VTDP đảm bảo an toàn giao thông của Bộ và các thiết bị ATGT thu hồi)	- Thực hiện xếp, đảo, sơn, lắp thử VTDP đúng qui định.	0.5
	- Báo cáo định kỳ về Khu số liệu chính xác	0.5

d) Công tác nền đường, thoát nước (tối đa 15 điểm)

Mục	Mức độ đáp ứng	Đánh giá (Điểm)
Công tác nền đường		<u>15</u>
+ Phát cây cỏ trên mái taluy, trên lề đường (trong phạm vi qui định)	- Phát sạch đúng qui định về chiều cao và phạm vi phát cây cỏ, không còn tình trạng cánh cây che khuất tầm nhìn tại các đường cong, biển báo hiệu, cửa cống...	4
+ Lề đường	- Phụ lề (hoặc bạt lề) đảm bảo độ dốc ngang thoát nước.	2
	- Không có tình trạng nước ứ đọng trên lề đường hoặc trên mặt đường (nguyên nhân do lề đường cao)	2
+ Rãnh thoát nước (cả rãnh đỉnh)	- Đảm bảo tiết diện thoát nước bình thường, không ứ đọng đất cát và nước trong rãnh, trong các hố ga và cửa hàm ếch.	3
	- Với rãnh có nắp đậy : đảm bảo nếu số lượng tấm đan bị vỡ, mất <5% tổng số tấm đan được thay thế ngay trong tháng. Nếu số lượng tấm đan vỡ, mất >5% thì báo cáo về Khu/ Sở duyệt (bổ sung trong tháng hoặc duyệt vào tháng sau).	2
	- Không xảy ra tình trạng sạt taluy âm nền đường (hoặc nước chảy qua đường) sau khi mưa xong mà nguyên nhân do rãnh dọc bị lấp tắc không được khơi nước kịp thời trong và sau khi mưa.	2

d) Công tác sửa chữa công trình (tối đa 15 điểm)

Mục	Mức độ đáp ứng	Đánh giá (điểm)
Công tác công trình		<u>15</u>
+ Đối với các cầu	- Đảm bảo các hư hỏng nhỏ của tứ nón, móng trụ, kết cấu nhịp được sửa chữa kịp thời.	1
	- Mặt cầu không có ổ gà, sạch, vạch sơn, biển báo hiệu đầy đủ.	1
	- Các bu lông giữ khe co giãn bằng cao su bản thép của cầu được bắt chặt thường xuyên, có nắp đậy đầy đủ. Bổ sung kịp thời bằng BTN nguội tại các chỗ nứt vỡ trên mặt cầu. Khe co giãn bằng bản tôn trượt hàn kịp thời các đường hàn bị nứt.	1
	- Mặt cầu, đỉnh móng trụ cầu, khe hở của khe co giãn cầu được vệ sinh thường xuyên không tồn đọng nước và đất cát.	1
	- Các lỗ thoát nước trên cầu đảm bảo được vệ sinh nạo vét và có đầy đủ nắp đậy, các ống hông được thay thế kịp thời.	1
	- Hệ thống điện trong tình trạng tốt. Các neo cáp được bảo dưỡng đúng qui định. Các ống bảo vệ cáp DUL được bảo dưỡng, sửa chữa kịp thời.	1

+ Đối với các cống và hầm chui dân sinh	- Dòng chảy thượng, hạ lưu cầu thông thoát.	1
	- Đảm bảo thoát nước bình thường.	2
	- Hồ thu, cửa cống thượng hạ lưu sạch cỏ cây, không ứ đọng đất cát.	1
	- Các hư hỏng nhỏ được sửa chữa kịp thời.	1
	- Dòng chảy thượng hạ lưu cống thông thoát.	1
	- Các hư hỏng nhỏ được sửa chữa kịp thời (đặc biệt khu vực chân kè). Cây cỏ khu vực kè được phát quang.	1
	- Không có dòng chảy (trên mặt đường, lề đường) hướng về vị trí kè, tường chắn.	2
+ Kè, tường chắn		

2. Đối với công tác BDTX cầu lớn và đặc biệt lớn (chiều dài toàn cầu >300m) hoặc có tính chất quan trọng, quản lý theo quy trình riêng, được ghi vốn trong từng cầu cụ thể.

Mục	Mức độ đáp ứng	Đánh giá (điểm)
<u>Quản lý cầu</u>		<u>100</u>
+ Trực gác, tuần tra bảo vệ cầu	- Có thực hiện hàng ngày việc đi tuần tra, kiểm tra trên cầu, dưới cầu ; hệ thống chiếu sáng, hệ thống biển báo (cả đường bộ, đường thủy và đường hàng không) ; hệ thống PCCC hệ thống mốc cao độ, mốc lộ giới,	10
+ Hồ sơ quản lý cầu	- Phân công ca trực nghiêm túc ; đúng chế độ ca kíp, ban ngày, ban đêm theo quy trình qui định.	5
	- Ghi chép thông tin vào sổ trực đầy đủ và báo cáo kịp thời, chính xác hàng ngày cho Hạt trưởng và được Hạt trưởng chỉ đạo giải quyết kịp thời.	5
	- Có đầy đủ Hồ sơ quản lý cầu (HSHC, Lý lịch cầu ; Quy trình quản lý và khai thác cầu...). Hồ sơ quản lý được cập nhật chính xác và thường xuyên mọi quá trình xử lý, khai thác và sửa chữa cầu.	10
+ Thực hiện chế độ báo cáo.	- Thực hiện đúng quy định và ghi chép vào biểu mẫu đầy đủ.	5
	- Báo cáo đúng chế độ theo quy trình quy định ; thời gian báo cáo kịp thời ; số liệu báo cáo chính xác.	5
+ Sự tuân thủ Quy trình quản lý, khai thác cầu	- Công tác quản lý cầu được tuân thủ theo đúng quy trình (về việc bố trí cán bộ chuyên quản cầu của Công ty và Hạt, Cán bộ chuyên quản được học tập và hiểu rõ quy trình ; có đầy đủ thiết bị và phương tiện để kiểm tra cầu, bảo vệ cầu; có đầy đủ các cơ sở pháp lý để phối hợp với lực lượng cảnh sát bảo vệ, cảnh sát PCCC...)	60

3. Đối với hầm

Mục	Mức độ đáp ứng	Đánh giá (điểm)
<u>Quản lý hầm</u>		<u>100</u>
+ Trực gác, tuần tra bảo vệ Hầm	- Có thực hiện hàng ngày việc đi tuần tra, kiểm tra ; hệ thống chiếu sáng, hệ thống biển báo; hệ thống PCCC hệ thống mốc cao độ, mốc lộ giới,	10
	- Phân công ca trực nghiêm túc ; đúng chế độ ca kíp, ban ngày, ban đêm theo quy trình qui định.	5
+ Hồ sơ quản lý	- Ghi chép thông tin vào sổ trực đầy đủ và báo cáo kịp thời, chính xác hàng ngày cho Lãnh đạo và giải quyết kịp thời.	5
	- Có đầy đủ Hồ sơ quản lý. Hồ sơ quản lý được cập nhật chính xác và thường xuyên mọi quá trình xử lý, khai thác và sửa chữa.	10
+ Thực hiện chế độ báo cáo.	- Thực hiện đúng quy định và ghi chép vào biểu mẫu đầy đủ.	5
	- Báo cáo đúng chế độ theo quy trình quy định ; thời gian báo cáo kịp thời ; số liệu báo cáo chính xác.	5
+ Sự tuân thủ Quy trình quản lý, khai thác Hầm	- Công tác quản lý Hầm được tuân thủ theo đúng quy trình (về việc bố trí cán bộ chuyên quản của Công ty và Hạt, Cán bộ chuyên quản được học tập và hiểu rõ quy trình ; có đầy đủ thiết bị và phương tiện để kiểm tra Hầm; có đầy đủ các cơ sở pháp lý để phối hợp với lực lượng cảnh sát bảo vệ, cảnh sát PCCC...)	60

4. Đối với công tác BDTX hệ thống chiếu sáng (Gồm chiếu sáng và sửa chữa, bảo trì hệ thống điện chiếu sáng trên đường và trên cầu).

Mục	Mức độ đáp ứng	Đánh giá (điểm)
<u>Công tác chiếu sáng</u>		<u>100</u>
Hệ thống điện chiếu sáng trên cầu và trên đường.	- Công tác tuần điện thực hiện thường xuyên có ghi chép vào sổ tuần điện hàng ngày.	20
	- Khi có sự cố gây ảnh hưởng tới việc chiếu sáng bình thường (cháy chập điện, hư hỏng Trạm biến áp...) báo cáo cấp trên và cơ quan quản lý chuyên ngành điện kịp thời.	20
	- Có đầy đủ hồ sơ quản lý hệ thống điện chiếu sáng ở Đội và Công ty.	20
	- Trên thực tế trong quý, đảm bảo hệ thống điện chiếu sáng hoạt động tốt, hệ số bóng sáng đạt 99%, chế độ thấp sáng tiết kiệm và đúng quy định.	30
	- Công tác bảo trì bảo dưỡng TBA đảm bảo đúng quy trình ngành điện.	10

5. Đối với công tác BDTX chăm sóc cây xanh, thảm cỏ.

Mục	Mức độ đáp ứng	Đánh giá (điểm)
<u>Công tác chăm sóc cây xanh</u> <u>thảm cỏ</u>	- Hàng cây xanh được chăm sóc tốt, rầy cỏ xung quanh gốc cây theo đúng quy định, tỷ lệ cây chết và kém phát triển <10% hàng cây được xén tỉa đúng chiều cao quy định, không chồm ra ngoài viên bó vỉa, đảm bảo mỹ quan và tầm nhìn chắn sáng tốt.	100 50
	- Thảm cỏ luôn xanh tốt, chiều cao cỏ không quá 15 cm và không chồm ra ngoài viên bó vỉa ; đất trồng cỏ không cao hơn chiều cao viên bó vỉa và không bị tràn xuống mặt đường.	40
	- Không để tình trạng súc vật chăn thả trên thảm cỏ.	10

Điều 7. Quy định về khấu trừ kinh phí công tác quản lý, bảo dưỡng thường xuyên quốc lộ và hình thức xử lý

1. Khi đạt được mức điểm từ 96% đến 100 % số điểm tối đa của tất cả các mục tiêu, tương ứng giá trị được thanh toán 100% kinh phí dự toán duyệt.

2. Khi các mục tiêu được đánh giá gộp lại đạt mức điểm từ 95% số điểm tối đa trở xuống, tỉ lệ khấu trừ như sau :

Mục	Tổng số điểm đạt được của các mục tiêu	Tỷ lệ % khấu trừ kinh phí
BDTX đường (gồm cả cầu L<300m)	Từ 90% đến 95 % điểm tối đa	5%
	Từ 85% đến dưới 90 % điểm tối đa	15%
	Từ 80% đến dưới 85 % điểm tối đa	20%
	Từ 70% đến dưới 80 % điểm tối đa	30%
	Dưới 70% điểm tối đa	Không nghiệm thu
BDTX cầu (lớn và đặc biệt lớn L>300m; quản lý theo quy trình riêng)	Từ 90% đến 95 % điểm tối đa	5%
	Từ 85% đến dưới 90 % điểm tối đa	15%
	Từ 80% đến dưới 85 % điểm tối đa	20%
	Từ 70% đến dưới 80 % điểm tối đa	30%
	Dưới 70% điểm tối đa	Không nghiệm thu
BDTX hệ thống điện chiếu sáng	Từ 90% đến 95 % điểm tối đa	5%
	Từ 85% đến dưới 90 % điểm tối đa	15%
	Từ 80% đến dưới 85 % điểm tối đa	20%
	Từ 70% đến dưới 80 % điểm tối đa	30%
	Dưới 70% điểm tối đa	Không nghiệm thu

BDTX cây xanh, thảm cỏ	Từ 90% đến 95 % điểm tối đa	5%
	Từ 85% đến dưới 90 % điểm tối đa	15%
	Từ 80% đến dưới 85 % điểm tối đa	20%
	Từ 70% đến dưới 80 % điểm tối đa	30%
	Dưới 70% điểm tối đa	Không nghiệm thu

3. Phần kinh phí công tác BDTX đường bộ khấu trừ của Đơn vị hàng tháng sẽ được Khu QLDB nhập vào nguồn kinh phí dự phòng của gói thầu để phục vụ các yêu cầu sửa chữa phát sinh, đột xuất, xử lý ATGT.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Tổng Cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam, Cục trưởng Cục Quản lý Xây dựng và Chất lượng công trình giao thông, Chánh Thanh tra Bộ, Vụ trưởng Kết cấu hạ tầng giao thông, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Tổng giám đốc các Khu Quản lý đường bộ, Tổng giám đốc các Ban Quản lý dự án có trách nhiệm tổ chức thực hiện theo Quy định này.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan có văn bản đề xuất báo cáo Bộ GTVT xem xét, quyết định điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp ./.

BỘ TRƯỞNG



Đinh La Thăng